

Số: 389 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện giảm hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025;

Trên cơ sở Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023, áp dụng cho năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 25/TTr-LĐTĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện giảm 35% hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024 (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch và giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao. Hàng tháng, quý, năm các đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KGVX.

<Tannd T02.2024>



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Sơn Hùng**



Phụ lục

Chiều kế hoạch thực hiện giảm hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 389 /QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Huyện/thành phố	Hộ dân đầu năm 2024	Số hộ nghèo A giai đoạn 2022 - 2025	CHUYÊN TÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 32/2022/QĐ-UBND			Chỉ tiêu giảm 35% hộ nghèo A/tổng số hộ nghèo A giai đoạn 2022 - 2025	Số hộ nghèo A còn lại cuối năm 2024	Ghi chú
				Tổng số hộ nghèo đầu năm 2024	Trong đó				
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)	A	B	(8) = 35% x (4)	(9) = (6) - (8)
1	Biên Hòa	286.084	188	366	122	244	66	56	
2	Vĩnh Cửu	46.945	64	175	11	164	4	7	
3	Trảng Bom	106.581	658	720	431	289	230	201	
4	Thống Nhất	42.996	410	714	245	469	144	102	
5	Long Khánh	41.765	162	188	100	88	57	43	
6	Cẩm Mỹ	34.147	92	234	49	185	32	17	
7	Xuân Lộc	59.435	299	592	192	400	105	87	
8	Định Quán	51.771	647	632	333	299	226	107	
9	Tân Phú	43.624	686	1.108	425	683	240	185	
10	Long Thành	73.196	302	404	184	220	106	78	
11	Nhơn Trạch	84.537	735	842	469	373	257	212	
Tổng cộng		871.082	4.243	5.975	2.561	3.414	1.467	1.095	

Ghi chú:

- Hộ nghèo A là hộ nghèo có ít nhất một thành viên trong hộ còn khả năng lao động, thuộc mục tiêu giảm nghèo của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.
- Các huyện, thành phố có thể phân đầu hộ nghèo A còn lại ít hơn so với chỉ tiêu.
- Riêng đối với huyện Vĩnh Cửu chỉ tính giảm 35% hộ nghèo A trên tổng số 11 hộ nghèo A còn lại.